TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁC ÁI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2023/QĐST-HNGĐ	*Bác Ái, ngày 20 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 11/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị CaDá Thị X, sinh năm 1992.

Địa chỉ: thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn*:* Anh Katơr S, sinh năm 1986.

Địa chỉ: thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

Chỗ ở hiện nay: thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị CaDá Thị X và anh Katơr S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị CaDá Thị X và anh Katơr S cùng thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho hai người được ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị CaDá Thị X và anh Katơr S có 02 (hai) người con chung là cháu CaDá H, sinh ngày 28/4/2010 và cháu CaDá T, sinh ngày 19/01/2013.

Hai người thống nhất: Giao cháu CaDá H và cháu CaDá T cho chị CaDá Thị X được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Katơr S không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị CaDá Thị X không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị CaDá Thị X và anh Katơr S cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị CaDá Thị X là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận; Anh Katơr S là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Chị CaDá Thị X và anh Katơr S đã làm đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị CaDá Thị X và anh Katơr S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Bác Ái;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Đức Thiện